

CHUẨN XỬ LÝ HỌC VỤ HỌC KỲ I NĂM HỌC 2016 – 2017

I. Cảnh báo học vụ lần I

K 2016 : -ĐTBTTL161 < 3.00 hoặc STCTL < 10
K 2015 : -ĐTBTTL161 < 4.00 hoặc STCTL < 30
K 2014 : -ĐTBTTL161 < 4.00 hoặc STCTL < 50
K 2013 : -ĐTBTTL161 < 4.00 hoặc STCTL < 70
K 2012 : -ĐTBTTL161 < 4.00 hoặc STCTL < 90
K 2011 : -ĐTBTTL161 < 4.00 hoặc STCTL < 110

Ghi chú : ĐTBTL161 : Điểm trung bình tích lũy học kỳ 1 năm học 2016 – 2017
STCTL : Số tín chỉ tích lũy đến học kỳ.
ĐTBHK161 : Điểm trung bình học kỳ 1 năm học 2016 – 2017.

II. Cảnh báo học vụ lần II

K 2015 : -(ĐTBTTL161 < 4.00 hoặc STCTL < 30) & (ĐTBTTL153 < 4.00 hoặc STCTL < 20)
K 2014 : -(ĐTBTTL161 < 4.00 hoặc STCTL < 50) & (ĐTBTTL153 < 4.00 hoặc STCTL < 40)
K 2013 : -(ĐTBTTL161 < 4.00 hoặc STCTL < 70) & (ĐTBTTL153 < 4.00 hoặc STCTL < 60)
K 2012 : -(ĐTBTTL161 < 4.00 hoặc STCTL < 90) & (ĐTBTTL153 < 4.00 hoặc STCTL < 80)
K 2011 : -(ĐTBTTL161 < 4.00 hoặc STCTL < 110) & (ĐTBTTL153 < 4.00 hoặc STCTL < 100)

III. Buộc thôi học

K2015; K 2014; K 2013; K 2012; K 2011: ĐTB học kỳ **161** là 0 (trừ các trường hợp được phép rút toàn bộ môn học, cho phép được nghỉ học, có kết quả ĐKM HK162).
K 2015 : -(ĐTBTTL161 < 4.00 hoặc STCTL < 30) & (ĐTBTTL153 < 4.00 hoặc STCTL < 20) & (ĐTBTTL151 < 3.00 hoặc STCTL < 10)
K 2014 : -(ĐTBTTL161 < 4.00 hoặc STCTL < 50) & (ĐTBTTL153 < 4.00 hoặc STCTL < 40) & (ĐTBTTL151 < 4.00 hoặc STCTL < 30)
K 2013 : -(ĐTBTTL161 < 4.00 hoặc STCTL < 70) & (ĐTBTTL153 < 4.00 hoặc STCTL < 60) & (ĐTBTTL151 < 4.00 hoặc STCTL < 50)
K 2012 : -(ĐTBTTL161 < 4.00 hoặc STCTL < 90) & (ĐTBTTL153 < 4.00 hoặc STCTL < 80) & (ĐTBTTL151 < 4.00 hoặc STCTL < 70)
K 2011 : -(ĐTBTTL161 < 4.00 hoặc STCTL < 110) & (ĐTBTTL153 < 4.00 hoặc STCTL < 100) & (ĐTBTTL151 < 4.00 hoặc STCTL < 90)

Chương trình KSCLC Việt Pháp và Cao đẳng Bảo dưỡng công nghiệp (áp dụng theo quy chế 25 của Bộ GD&ĐT số 25/2006/QĐ-BGDĐT)

- ĐTB chung năm học < 3.50
- ĐTB chung < 4.0 sau 2 năm học; < 4.50 sau 3 năm học; 4.80 sau 4 năm học trở lên.

IV. Sinh viên thuộc diện ưu tiên 1 & 2; sinh viên thuộc khu vực 2NT và 01 : Được cộng thêm 10 tín chỉ khi xem xét xử lý học vụ

Mỗi học kỳ tạm dừng học : Được cộng thêm 10 tín chỉ khi xem xét xử lý học vụ

V. Chuẩn cứu xét tạm thu nhận các sinh viên bị buộc thôi học

K 2015 : 3.6 <= ĐTBTL 161 < 4.00 và 18 <= STCTL < 30 (6)
K 2014 : 3.7 <= ĐTBTL 161 < 4.00 và 35 <= STCTL < 50 (7)
K 2013 : 3.8 <= ĐTBTL 161 < 4.00 và 56 <= STCTL < 70 (8)
K 2012 : 3.9 <= ĐTBTL 161 < 4.00 và 72 <= STCTL < 90 (8)
K 2011 : 3.9 <= ĐTBTL 161 < 4.00 và 93 <= STCTL < 110 (8.5)

Ghi chú : : Min TCTLHK là 6 tín chỉ x số học kỳ chính là 3 = 18
Min TCTLHK là 7 tín chỉ x số học kỳ chính là 5 = 35
Min TCTLHK là 8 tín chỉ x số học kỳ chính là 7 = 56
Min TCTLHK là 8 tín chỉ x số học kỳ chính là 9 = 72
Min TCTLHK là 8.5 tín chỉ x số học kỳ chính là 11 = 93

Để được xem xét xử lý học vụ, xét tạm thu nhận sinh viên thuộc diện bị BTH phải làm đơn nộp cho Khoa xem xét, đề nghị với nhà trường **trước ngày / /2017**. Khoa sẽ tổng hợp gửi cho PDT trình Ban Giám Hiệu.